

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 587

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 10.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất câu thứ hai.

“Thủ vãn thường niệm bất tuyệt giả”, thường niệm, đầu tiên nói thường đọc kinh này. Như trong Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân của kinh này, câu đầu tiên đã nói: “nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”. Chính là ý nghĩa thường niệm bất tuyệt ở đoạn này.

Đầu tiên phải biết, đức Thế Tôn sau khi khai ngộ, ngộ đây là đại triệt đại ngộ, khai ngộ như thế nào? Trong kinh luận Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta, buông bỏ chính là khai ngộ, Phật Thích Ca Mâu Ni nói khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phật nghĩa là gì? Phật chính là đại triệt đại ngộ.

Trong vũ trụ vạn sự vạn vật, tánh tướng, lý sự, nhân quả, hiểu thấu triệt để rồi, thông đạt không còn chướng ngại nữa, đây gọi là thành Phật. Ai có thể làm được? Mỗi người đều có thể làm được. Cho nên Phật Pháp là pháp bình đẳng, không có cao thấp, trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng. Quý vị có thể đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, không chấp trước, buông bỏ chấp trước, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Những thứ quý vị chấp trước toàn là sai lầm. Trong chấp trước là kiến tư, kiến là kiến giải của quý vị, tư là tư tưởng của quý vị. Quý vị đối với nhân sanh vũ trụ tất cả pháp, nhìn sai đây gọi là kiến tư, nghĩ sai đây gọi là tư hoặc, buông bỏ những thứ này xuống quý vị liền khai ngộ. Đây không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ. Nhưng cũng vô cùng đáng quý, vì sao vậy? Sự giác ngộ này tuy nhỏ, lục đạo luân hồi không còn nữa. Đại sư Vĩnh Gia trong Chúng Đạo Ca nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục thú là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là lúc quý vị đang nằm mơ thì có. “Giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi tỉnh lại lục đạo liền không thấy nữa. Lục đạo sẽ không còn nữa. Tư tưởng kiến giải sai lầm chưa buông xuống, quý vị sẽ vĩnh viễn đang mơ về điều này, đang làm việc luân hồi trong lục đạo. Làm bao lâu rồi? thực sự là vô lượng kiếp. Đờ đờ kiếp kiếp đều chưa giác ngộ.

Từ trên chân tướng sự thật này, làm cho chúng ta thực sự thể hội được trong kinh điển đã nói “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, được thân người so với nghe được Phật Pháp thì dễ hơn rất nhiều. Nghe Phật Pháp so với được thân người phải khó

hơn rất nhiều. Tất cả pháp mà đức Thế Tôn giảng trong 49 năm, chúng ta theo căn cơ chúng sanh mà nói, căn cơ hạ hạ đẳng đều có thể đạt được lợi ích chân thật, là bộ kinh nào? Tôi có thể nói rằng đó chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là hàng thượng thượng căn được lợi ích, căn tánh trung hạ không có phân biệt. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ, hàng hạ hạ căn đều có thể được lợi ích. Thượng thượng căn thì không cần nói nữa, bộ kinh này là “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Cho nên chúng ta từ trên căn tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều được lợi ích chính là bộ kinh này. Vì thế bộ kinh này phải thường niệm, thường niệm bất tuyệt, cho nên thường niệm đầu tiên chỉ cho thường niệm bộ kinh này, nói ra được đạo lý của nó.

Trong phẩm vãng sanh chánh nhân câu đầu tiên đã nói “nghe bộ kinh này”, kinh này là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Hơn nữa chính là chỉ bản hội tập này. Làm sao biết là bản hội tập. Phật xuất hiện tại thế gian mục đích là gì, dụng ý là gì, điều này nên hiểu. Trong tâm lòng của Phật chính là hi vọng chúng sanh trong cuộc đời này sẽ được độ. Trong đời này có thể giúp đỡ quý vị thành tựu Phật đạo viên mãn. Đây là ý của Phật. Năm xưa tại thế, đối với pháp môn này đích thực rất nhiều lần Ngài đã tuyên giảng, không phải giảng một lần, giảng rất nhiều lần, từ năm bản nguyên dịch hiện tại đang lưu giữ, rõ ràng có thể nhìn thấy được, những bản bằng tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc không phải là một bản. Một bản phiên dịch ra thì giống nhiều khác ít, tuyệt đối không phải khác nhiều giống ít. Đó là điều không thể được. Khác nhiều giống ít nhất định là giảng nhiều lần, cấp bậc khác nhau, chỉ có là do bản gốc không giống nhau. Cho nên căn cứ hiện tại năm bản nguyên dịch để xem, ít nhất có ba lần diễn giảng, còn có bảy lần thất truyền chưa tìm thấy, chứng tỏ ý của Phật không có gì khác là giúp đỡ chúng sanh ngay trong đời này liền thành tựu vô thượng bồ đề, điều này hi hữu biết bao, hiếm có biết bao. Cho nên hội tập chính là ý của Phật. Thường niệm bốn kinh chính là bản hội tập này. Chúng ta không có chút hoài nghi nào. Hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là ý của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sâu sắc khế nhập thể hội được ý Phật, đem sự việc này làm cho tốt, tương lai lưu truyền mạt pháp 9000 năm, là bản nào? Chắc chắn là bản này. Vì sao vậy? đại chúng hoan hỷ, đại chúng yêu thích. Bản này mới có thể lưu truyền khế cơ khế lý. Đồng thời chúng ta cũng có thể nghĩ đến, sau này chú giải được lưu truyền chắc chắn cũng chính là bản chú giải này. Tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, họ không có ý của bản thân, giống như tâm thái dạy học của Không Lão phu tử vậy, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông trích dẫn kinh luận 83 loại, trích dẫn giải thích của Tổ sư đối với kinh giáo Tịnh Tông 110 loại, tập đại thành của tập cổ chú, đại thành của chú giải kinh luận cổ. Đây là thuật mà không sáng tác, thực sự tin mà thích cổ. Ai có được những chú giải này đều không còn lời gì để nói, đều sẽ tán thán, đều sẽ cảm ơn. Vì thế thường niệm kinh này, thường niệm không dứt. Đối với bộ kinh điển này phải thọ trì phải đọc tụng, nâng cao tín tâm của bản thân, kiên cố nguyện vọng của bản thân, nguyện vọng chính là cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đọc tụng, đây là thực tiễn tín nguyện của chúng

ta. Tôi nói tôi tin tưởng, tôi cũng muốn đi, tôi không đọc kinh, không niệm Phật, đó không phải là thật. Vì sao vậy? Đi không được! Thọ trì đọc tụng vô cùng quan trọng. Đây là tự hành.

Câu tiếp theo là “viết chép cúng dường”, đây là giáo hóa người khác. Cúng dường, giữa người và người, quan trọng nhất là lễ tiết. Người Trung Quốc gọi là tặng quà. Tặng quà một cách cung kính nhất gọi là cúng dường. Người dưới tặng người trên, con cái tặng cho cha mẹ là cúng dường. Không thể nói bố thí. Người dân đối với người lãnh đạo quốc gia là cúng dường. Đệ tử đối với thầy giáo là cúng dường, đây là một tấm lòng thành kính, dùng lễ vật để thể hiện tấm lòng. Dùng cái gì để cúng dường? Dùng tâm đắc học tập chân thật của mình để cúng dường. Đây là thật không phải giả.

Viết chép, là dùng kinh sách cúng dường. Hiện tại bao gồm cả đĩa quang, đây đều là cúng phẩm. Hiện nay không cần viết chép nữa, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, hơn nữa in vô cùng sắc sảo, khiến cho người ta cầm trên tay cảm thấy yêu thích. Cho nên trong cúng phẩm có sách này là tốt. Sách này là cúng phẩm chúng ta cúng dường. Hiện tại có đĩa CD, dùng sách này nếu như không phải là tu Tịnh Tông, chưa đọc qua, đọc lên cảm thấy khó khăn. Hiện tại có sách nói, điều này tốt. Có thể mở lên màn hình tivi, quý vị nhìn thấy kinh văn, quý vị nghe được âm thanh, đọc theo nó, đây là một phương thức hiện nay trong xã hội này rất được hoan nghênh, sách nói. Vì những căn cơ khác nhau, có thể phân ra các loại thời gian không giống nhau, thời đoạn, có người đọc chậm hai tiếng đồng hồ là đọc xong bộ kinh này, có người đọc nhanh hơn một tí thì một tiếng đồng hồ, không nhanh không chậm thì một tiếng rưỡi đồng hồ, một tiếng hai mươi phút, quý vị có nhiều lựa chọn như vậy, người ta rất thích. Thích chậm một chút họ liền chọn loại hai tiếng đồng hồ, thích nhanh một chút thì chọn loại một tiếng đồng hồ, phương pháp này tốt, có thể lưu thông với số lượng lớn. Đĩa CD trình bày vô cùng tinh xảo, dùng một cái hộp nhỏ để đựng, làm quà tặng, người ta hoan hỷ, muốn tiếp nhận. Sau khi nghe xong dần dần họ liền giác ngộ, dần dần họ cũng phát tâm quy y tam bảo. Đối với pháp môn Tịnh Tông tin tưởng tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Người này đã được quý vị độ rồi. Cho nên điều này chúng ta phải từ phương diện này để làm, làm thành tinh phẩm, sách nói.

“Đêm ngày liên tục, cầu sanh nước kia”, tức là Thế giới Cực Lạc. Câu cuối cùng là mục đích. Chúng ta đời này đến thế giới này tiếp xúc với pháp môn này, mục tiêu cuối cùng, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc, đó chính là tất cả đều viên mãn rồi, chưa đến Thế giới Cực Lạc là mục đích chưa đạt được. Vậy là lần này chúng ta đến sai rồi, cơ hội không bắt được, thật là đáng tiếc. Hiện nay chúng ta biết rồi, thì phải thật làm. Những loại tinh phẩm này, sách nói này phải làm, chú giải cũng nên làm, làm thành tinh phẩm. Người ta thực sự hoan hỷ, thực sự yêu mến, như nhật được của báu, thành phẩm có cao cũng xứng đáng. Giúp đỡ một người hoan hỷ đi làm Phật được

rồi, đây là công đức vô lượng. Trong đoạn kinh văn của phẩm vãng sanh chánh nhân này, chính là “thường niệm bất tuyệt” ở đây nói.

“Tắc đặc đạo tiếp”, tiếp là nhanh chóng, tốc độ nhanh, quý vị nhanh chóng trong một đời liền được thành tựu.

Dưới đây Phi Thị Tiểu Thừa Phẩm nói: ở trong kinh này nghĩ đến đạo sư. Đạo sư là ai? Người chỉ đạo cho chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, chỉ đạo chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất thoái thành Phật, đây là đạo sư. Đạo sư này ở trong thế giới chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, ở Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà. Chúng ta thường thấy người xưa thường nói: Nhị độ đạo sư. Một là ở nơi này khuyên răn chúng ta vãng sanh, một là ở Thế giới Cực Lạc đón tiếp quý vị, hoan nghênh, nghênh tiếp quý vị. Người nơi này hoan hỉ đưa quý vị, người bên kia hoan nghênh quý vị. Đây là hai vị đạo sư.

Lại Thọ Bồ Đề Kỳ Phẩm nói: do nơi pháp này không nghe, có một ức Bồ Tát thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Sự việc này là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Chúng ta thấy hiện tại trong các vị đồng học, có bao nhiêu đồng học của chúng ta đích thực là do vì không thường nghe bộ kinh này mà thoái chuyển rồi, thoái chuyển rất là nhiều! Thoái chuyển đến danh văn lợi dưỡng, thoái chuyển này rất lớn. Danh văn lợi dưỡng quả báo ở đâu? Quả báo ở tam đồ. Quý vị xem vốn ở Thế giới Cực Lạc, vừa thoái chuyển liền đến tam đồ rồi. Sự cảnh giác này, chúng ta phải thời thời khắc khắc ghi nhớ trong lòng. Làm thế nào để có thể giữ gìn cho bản thân chúng ta không thoái chuyển? Chỉ có niệm niệm không quên.

Nếu có chúng sanh, với kinh điển này, sao chép cúng dường, thọ trì đọc tụng, trong khoảnh khắc ngăn diễn thuyết cho người. Những sự việc này gọi là Phật sự. Đây là việc mà Phật đã làm. Phật ở thế gian đã làm việc gì? Ngài làm những việc này. Hơn nữa đặc biệt là bộ kinh này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật, vĩnh viễn không thay đổi đề mục. Sao chép, việc này lưu thông, lưu thông với số lượng lớn, thời kỳ mạt pháp dài, 9000 năm về sau, cho nên toàn tâm toàn lực làm công tác lưu thông, cúng dường, qua lại với tất cả chúng sanh, đều nên tặng một chút lễ phẩm. Trong các lễ phẩm không nên thiếu bộ sách này. Nên in bộ sách này để cúng dường. Thọ trì đọc tụng là việc của bản thân, nâng cao bản thân, nâng cao tín nguyện hạnh của bản thân. Trong khoảng tu du, đây là chỉ cho thời gian ngắn, diễn thuyết cho người, đây là gì? Cơ hội giáo dục. Bất luận vào lúc nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, gặp người nào quý vị phải giảng, tức phải giới thiệu, hữu ý vô ý tập thành thói quen, nhất định đem pháp môn mà bản thân mình tu được giới thiệu cho người khác. Lúc bản thân quý vị tu học có tâm đắc, lúc có thể hội, lúc tâm hoan hỉ sanh khởi không nên quên nói cho người khác biết. Tịnh nghiệp tam phước quý vị xem điều thứ ba, Bồ Tát “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải điều gì khác, là chuyên môn nói về

niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Khuyên người niệm Phật. Đọc tụng Đại Thừa, sau đó khuyên tấn hành giả. Đọc tụng Đại Thừa chính là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Khuyên tấn hành giả chính là đoạn này nói: trong khoảng tu du diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy. Quý vị thật giống như một vị Bồ Tát, thật giống một vị Phật trú tại thế gian này. Mỗi người nhìn thấy quý vị, tôn kính quý vị, hoan hỷ quý vị, học tập quý vị, cho nên phải diễn thuyết cho họ. Diễn thuyết đích thực là vì họ. Vì bản thân, trong kinh điển Đại Thừa nói Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức, đó là vì bản thân. Vậy nếu như vì người khác, hình thức rất quan trọng, phải trọng hình thức. Phải biểu diễn ra cho người khác thấy, có quy củ, để người tôn kính hoan hỷ, cho nên phải hiểu được làm thế nào để vì người khác, làm thế nào để thành tựu bản thân.

Người đó lâm chung giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy đầy lửa lớn, cũng phải vượt qua để sanh nước kia. Tình trạng này là nói về điều gì? Đại tam tai: hỏa tai, thủy tai, phong tai, đây là đại tam tai. Phải chăng là thật? Thật vậy. Chúng ta ở trong kính viễn vọng của thiên văn, ban đêm nhìn lên thái không có thể nhìn thấy, không phải tinh hệ này của chúng ta, không phải là ngân hà này của chúng ta, có lẽ là một hệ ngân hà khác. Nơi này toàn thể hệ ngân hà xảy ra hỏa hoạn. Một vùng biển lửa, trong biển lửa này, có thể có mấy trăm ức tinh cầu. Thế giới này thành trụ hoại không, đây là đến đoạn cuối của kiếp hoại rồi. Toàn thể vũ trụ bốc cháy, cuối cùng thì nổ tung. Khi vừa nổ tung, hệ tinh cầu này sẽ mất đi. Sau khi mất đi, dần dần nó lại tập hợp mới trở lại, nó sẽ tổ hợp thành lại. Vì sao lại có những hiện tượng thành trụ hoại không này? Hiện tại chúng ta biết, là ý niệm. Khi ý niệm đến bất thiện cực độ, tai nạn này liền hiện tiền. Sau khi hủy diệt, ý niệm dần dần liền tỉnh ngộ ra. Lúc ý niệm tỉnh ngộ trở lại, Phật Bồ Tát biết được. Vì sao vậy? Tin tức này khắp cả pháp giới. Phật Bồ Tát biết được, Phật Bồ Tát liền đến giúp đỡ, đến hướng dẫn quý vị. Dần dần thế giới mới được thành tựu, kiến lập trở lại. Đây chính là thành trụ hoại không, nó vĩnh viễn đang tuần hoàn.

Ý niệm có giác có mê, không giống nhau. Có bộ phận ít giác, đại bộ phận là mê; có đại bộ phận giác, có tiểu bộ phận mê; có hoàn toàn mê rồi, có hoàn toàn giác ngộ rồi. Hoàn toàn giác ngộ là Tịnh Độ của Phật Bồ Tát. Hoàn toàn mê rồi đó chính là ngày cuối của thế giới. Thế giới hủy diệt rồi, trong tình hình như vậy, người niệm Phật tín tâm của họ kiên định, nguyện lực kiên cố, cho nên tam thiên đại thiên thế giới thiêu đốt hết, trong đó toàn là lửa lớn, họ cũng có thể vượt qua được. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đến Thế giới Cực Lạc rồi. Tai nạn này họ sẽ không phải chịu. Trong lửa lớn đó, họ đi qua lửa lớn là mát mẻ, hơn nữa tốc độ cũng vô cùng nhanh. Cho nên phải nghĩ đến hóa ra tốc độ chúng ta là ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới hư không. Đây là hiện tượng vốn có ở trong tự tánh.

Xem tiếp đoạn văn sau, “Thế Tôn bi tâm vô tận, phổ nhiếp vô dư”, thực sự là đại từ đại bi, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nhiếp là nhiếp thọ, dùng cách nói chúng ta hiện nay là trong lòng có vương bận, trong tâm thật có, trong tâm chư Phật Bồ Tát có những gì? Có vô lượng vô biên, vô biên vô số chúng sanh khổ nạn, đây gọi là phổ nhiếp. “Vô dư” là không có ai bị lọt mắt. Chư Phật Như Lai đều nghĩ đến, đều nhớ đến, đều nhìn thấy, không sót một pháp nào.

“Nên liên tục dùng trì niệm kinh này để khuyến khích”, vậy nếu giúp những chúng sanh này phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, đời này thành tựu, cho nên liên tục không gián đoạn, dùng thọ trì niệm tụng kinh này để khuyến khích, khuyên nhủ mọi người một cách phổ biến. Phải nghiêm túc thọ trì đọc tụng bộ kinh này, không nên để ngày tháng luống qua. Lời của cổ nhân nói rất hay: “Một tác thời gian một tác vàng, tác vàng khó mua được tác thời gian”. Nhân sinh quý giá nhất là thời gian. Thời gian là sinh mạng của con người. Hi vọng sinh mệnh của quý vị không nên luống qua, không nên uổng phí. Thực sự niệm Phật thì không luống qua rồi.

“Thế Tôn ra sức khuyến khích trì niệm kinh này”, thọ trì thường niệm bộ kinh này. “Nên trong kinh nói”, trong kinh này nói đến chính là nhất thừa nguyện hải, đại pháp vô thượng của sáu chữ hồng danh. Đáng tiếc không có ai biết, không có ai nhận thức được. Nhất thừa nguyện hải là gì? 48 nguyện trong phẩm thứ sáu của bộ kinh này, đó là nhất thừa nguyện hải. Lục tự hồng danh là tam bối vãng sanh. Trong hai phẩm Vãng Sanh và Chánh Nhân tuyên dương, đây là điều mà trong tất cả kinh điển Đại Thừa không có. Cho nên Thế Tôn đặc biệt ân cần khuyến khích, phải biết đây là đại pháp vô thượng. Hành nhân chỉ cần có thể phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh, vạn người tu vạn người đi. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này thì nên y giáo phụng hành, như lời giáo huấn của Phật. Thật vì sanh tử, phát tâm bồ đề, thâm tín thiết nguyện, trì danh hiệu Phật. Đoạn này nói, Thế Tôn vì sao ân cần khuyên nhủ như vậy. Cơ duyên khó được, người đời nói là cơ hội. Đích thực trong vô lượng kiếp, quý vị mới gặp được một lần. Giống như Bành Tế Thanh đã nói, trong vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được ngày này. Quý vị làm sao mà gặp được? Ngày nay chúng ta giống như ba điều kiện Phật nói trong kinh Di Đà, nhất định được vãng sanh. Thiện căn phước đức nhân duyên ba điều kiện này, ba điều kiện này đầy đủ rồi, vạn người tu vạn người vãng sanh. Ngày nay chúng ta nhân duyên đầy đủ, vấn đề là ở thiện căn, ở phước đức. Thiện căn là gì? Thực sự có thể tin tưởng là thiện căn của quý vị. Thực sự có thể hiểu được, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật làm. Tôi thực sự niệm Phật, tôi thực sự y giáo phụng hành, tôi thực sự giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên, đây là phước đức, quý vị giúp đỡ họ, quý vị thành tựu họ, họ làm Phật rồi, phước báo của quý vị lớn biết bao, quý vị từng giúp đỡ một người thành Phật, phước báo thế gian xuất thế gian không có gì lớn hơn điều này nữa. Tôi chướng ngại một người thành Phật, tội lỗi này cũng là lớn nhất, đều ở trong một niệm của bản thân. Người ác, người này bảm tánh không tốt, họ muốn đến nghe kinh, có hoan nghênh họ

không? Người này không phải là người tốt, chúng ta không hoan nghênh họ, không cần họ đến, quý vị cự tuyệt họ, biết đâu trong một thời kinh này họ ngồi xuống nghe, thiện căn kiếp trước của họ được khơi dậy, họ một đời có thể thành tựu. Một ý niệm sai lầm của chúng ta, nói không cho họ đến làm đoạn mất thiện căn của người này, quý vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả không? Rất nhiều người không biết. Bản thân không hoan hỷ liền đồn thổi đặt chuyện, nghĩ đủ phương pháp để chướng ngại, tôi đã từng gặp rồi. Quản trưởng Hàn tôi quen biết bà ấy đã ba mươi năm rồi, tật xấu của bà ấy rất nhiều, nhưng bà có sở trường lớn nhất là không chướng ngại người khác nghe kinh. Chỉ cần có người nghe kinh là bà ấy hoan hỷ. Mặc kệ họ xấu xa thế nào, bà đều mong muốn đều hoan nghênh họ. Điều này không dễ dàng. Bà có thể thành tựu pháp thân huệ mạng của người, người đồn thổi kiếm chuyện rất nhiều, bà ấy có trí tuệ, bà dùng phương pháp gì? Lăn theo lời đồn:

Quý vị nói người nào đó không tốt. Quý vị làm sao biết được? quý vị có tiếp xúc với họ chưa? Chưa từng, nghe nói vậy. Quý vị nghe ai nói vậy? tìm người đó cho ra. Truy cho đến cùng thì lời đồn không còn nữa. Cho nên quản trưởng Hàn lúc còn tại thế, thông thường người ta biết không dám đặt điều trước mặt bà ấy. Vì sao vậy? Vì bà ấy truy tận gốc, bà ấy không tin quý vị ngay lập tức. Lúc đó bà ấy gật đầu tin quý vị, quý vị đi rồi lại truy tận gốc, rốt cuộc là thật hay là giả. Đây là trí tuệ. Đặc biệt là mối quan hệ nhân sự, trong thời đại này hoài nghi, tật đổ, chướng ngại rất nhiều. Người khác có, chúng ta lại nghĩ xem bản thân mình có hay không? Đến lúc lâm chung, oan gia trái chủ đến gây phiền phức, không biết từ đâu đến, toàn là tự làm tự chịu. Bản thân quý vị không tạo nhân thì làm sao mà có quả báo? Giúp đỡ người khác học Phật, giúp đỡ người khác trồng thiện căn, giúp đỡ người khác khai ngộ, là việc tốt! Bản thân mình chưa khai ngộ, họ khai ngộ rồi, là việc tốt. Họ đến độ mình, họ giúp đỡ tôi, vì sao phải chướng ngại người khác? Dễ dàng tin lời đồn thổi của người khác, làm lỡ việc cổ kim trung ngoại không biết bao nhiêu người. Cũng chính vì nguyên nhân này, sự thật này, thầy Lý năm xưa tại thế dạy học sinh, ông đặc biệt coi trọng việc kết pháp duyên với chúng sanh, kết thiện duyên, nhất định không thể kết ác duyên. Kết ác duyên chính là bản thân quý vị đối với bồ đề đạo của bản thân, thiết lập chướng ngại. Đều là thiện duyên, đều là pháp duyên, thì bồ đề đạo của quý vị thuận buồm xuôi gió, không có ai chướng ngại quý vị. Chúng ta tu học như lý như pháp, hộ pháp lợi sanh, vì sao vẫn còn có nhiều chướng ngại như vậy? đáng được bản thân chúng ta bình tĩnh để phản tỉnh. Theo lý mà nói là điều không nên. Vì sao có nhiều người như vậy? Chúng ta phản tỉnh liền hiểu rõ được. Hữu ý vô ý thời thời khắc khắc chướng ngại người khác, đời này đời trước, đời nay có hiện tượng này, có kiêu hành vi này, trong đời quá khứ chắc chắn có, nghiệp đời đời kiếp kiếp gây tạo, phiền phức liền đến rồi, cho nên phải sám trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải sám trừ như thế nào? Phải mở rộng tâm lượng, phải từ bi với tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh. Thật có tâm nguyện thành tựu tất cả chúng sanh, nghiệp chướng này mới có thể cởi mở được. Bản thân phải hiểu được làm thế nào để bù đắp những lỗi lầm của bản thân.

“Hành nhân” phát tâm không dễ dàng. “Đản năng phát bồ đề tâm”, tâm bồ đề là giác ngộ. Tâm bồ đề chính là tâm giác ngộ, giác mà không mê. Phát tâm này, nói với quý vị rằng, điều này không liên quan gì đến có văn hóa hay không, không liên quan gì đến có biết chữ hay không. Bởi vì giác là tánh đức. Giác ngộ triệt để không còn mấy may mê hoặc nào. Con người này ở thế gian quý vị nghĩ xem họ làm điều gì, giác ngộ triệt để rồi. Tôi tin tưởng người này chính là người chân thật, trung thực niệm Phật. Họ ngoài niệm Phật ra tuyệt đối không có chút vọng tưởng nào. Họ thực sự giác ngộ rồi. Người này niệm Phật không những chắc chắn vắng sanh, phẩm vị của họ cũng rất cao. Vì sao vậy? Vì họ không có chướng ngại. Họ không có tạp niệm, tạp niệm là chướng ngại. Họ không có hoài nghi, hoài nghi là chướng ngại. Phẩm vị của họ có thể không cao được sao? Những sự lý này chúng ta thực sự hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi. Chúng ta có thể không làm sao? Chúng ta có thể sơ suất sao? Tâm đó không phải là tâm bồ đề, nói cho quý vị biết, đó chính là tâm luân hồi. Trong tâm luân hồi có gì? Có tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn, chưa buông bỏ tham sân si. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác đều đang tạo nghiệp luân hồi. Lúc lâm chung nghiệp lực nào mạnh, liền đến cõi đó trước để thọ sanh. Đòi đòi kiếp kiếp nghiệp lực làm chủ. Bản thân quý vị không làm chủ được. Nghiệp lực này là nghiệp mạnh dẫn trước, nghiệp lực nào mạnh thì quý vị đến cõi đó thọ báo. Cho nên tâm bồ đề không dễ dàng gì phát được. Không có thiện căn thâm sâu phát tâm không nổi. Thiện căn thâm sâu bản thân có thể bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng tối thượng thừa vẫn là đọc kinh, nghe giảng, niệm Phật. Câu cuối cùng nói rất hay. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này, liền nên y giáo phụng hành. Đây là thọ trì chân thật. Không thể y giáo phụng hành, quý vị chưa thọ trì được. Nói cách khác, quý vị học Phật giống như ví dụ thầy Lý thường dùng, họ không phải thực sự học Phật, họ đến để tiêu khiển, tiêu khiển mà thôi, đến cửa Phật luống qua ngải tháng, so với trò tiêu khiển tạo tội nghiệp của thế gian chỉ tốt hơn một chút, không phải thật làm. Có thể được lợi ích không? Không thể. Phải chăng đang tạo tội nghiệp? còn phải xem tâm hành của họ. Nếu như họ có tự tư tự lợi, họ tạo nghiệp, họ không có tự tư tự lợi họ có lỗi, vì sao vậy? Vì không làm gương tốt cho chúng sanh. Vì người diễn thuyết nhưng họ không làm được. Bồ Tát họ luôn luôn vì người khác, làm gương cho người khác, đó là làm cho người khác thấy, dường như biểu diễn trên vũ đài vậy. Diễn vai này nhất định sẽ diễn được rất chân thật. Đệ tử nhà Phật thực sự học Phật chính là phải biểu diễn. Quý vị ở thế gian này là thân phận gì, quý vị y theo thân phận này để biểu diễn. Quý vị là giáo viên, quý vị ở trường phải đóng vai giáo viên, trở thành bậc mô phạm trong hàng ngũ giáo viên. Quý vị là học sinh, quý vị phải đóng vai học sinh, làm người gương mẫu trong những học sinh. Quý vị là người kinh doanh, Bồ Tát thương nhân, quý vị là công nhân, thì là Bồ Tát công nhân. Quý vị đem tâm bồ đề, bồ tát đạo ứng dụng vào cuộc sống của quý vị, ứng dụng vào ngành nghề của quý vị, đây gọi là y giáo phụng hành, ngành ngành đều là Bồ Tát. Già trẻ nam nữ không ai không phải là Bồ Tát, biểu diễn ra, biểu diễn, làm cho người khác xem, diễn thuyết cho người.

Năm chữ cuối cùng “như Phật huấn hồi”, Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như vậy, Phật không cho phép chúng ta làm, chúng ta liền không làm, nhất định là thật sự vì sanh tử. Sanh tử rất đáng sợ, rất khổ. Đòi đòi kiếp kiếp đều làm những việc này, sau khi chết rồi, đạo giáo và Phật Giáo đều nói thân trung ấm. Thông thường đều là 49 ngày, 49 ngày họ lại đi tìm một thân thể khác. Bất luận là hữu ý hay là vô ý, du hồn rất không ổn định, hơn nữa tốc độ rất nhanh chúng ta không thể tưởng tượng được. Du hồn trong lúc lang thang, gặp được người có duyên với mình, họ liền chú ý. Vừa chú ý đến họ sẽ đầu thai. Họ ngu si, không có trí tuệ thì đi vào cõi nạ quỷ, đi vào cõi súc sanh. Bất luận là cõi nào, họ liền đi, rất đáng sợ. Chúng ta thấy những con kiến nhỏ, đó cũng là con người sau khi chết rồi đầu thai vào, họ sẽ đọa vào cõi đó. Cõi đó vô cùng ngu si. Mê đắm vào cõi này, đòi đòi kiếp kiếp làm thân con kiến. Biết khi nào nó mới có thể giác ngộ. Họ mới có thể hiểu rõ, đổi lại thân thể khác! Cho nên trong kinh giáo nói, cổ nhân cũng nói, “vừa mất thân người, vạn kiếp khó được lại”. Thời gian một vạn kiếp, quý vị cũng không dễ dàng gì để làm một thân người mới, chúng tỏ được thân người khó biết bao. Trong khoảng thời gian lớn như vậy, nghiệp duyên quá phức tạp, quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ rồi, không muốn làm việc sanh tử luân hồi nữa. Phát tâm như vậy, thâm tin thiết nguyện, chấp trì danh hiệu, mục đích là cầu sanh Tịnh Độ.

Nên biết thường niệm không ngừng, rốt ráo như hướng dẫn, tức đang thường niệm một câu danh hiệu này, Nam mô A Di Đà Phật. Ý nghĩa chân thật của thường niệm bất tuyệt. Bất tuyệt là tịnh niệm liên tục vậy. Hành giả nếu thực sự phát tâm, chân thật niệm Phật, duy chỉ một câu, niệm niệm liên tục. Tức nhất định như người xông hương, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, nhất định vãng sanh, thẳng lên bất thoái, viên sanh tứ độ, rốt ráo niết bàn. Đoạn này nói rất hay. Người học Tịnh tông thực sự phát tâm, chỉ cần thực sự phát tâm, nhất định phải chân thật niệm Phật. Những thứ khác đều buông xuống rồi, chắc chắn như người xông hương, thân có mùi hương. Hương thơm này từ đâu mà có? Từ danh hiệu Phật mà có. Câu danh hiệu Phật này, đích thực có sắc thanh hương vị xúc pháp. Chúng ta sơ suất tâm ý, nóng nảy cạn cợt, thể hội không được. Tâm địa thanh tịnh liền thể hội được. Người thực sự niệm Phật, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn. Câu nói này nên tin tưởng, nên thật tin. Lâm chung Phật đến tiếp dẫn, là bốn nguyện của A Di Đà Phật, bản thân Ngài phát, không có ai khuyên Ngài, cũng không có ai ngăn cản Ngài.

Phản trước chúng ta đã đọc đến 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp để thực hiện, mỗi nguyện đều thực hiện triệt để. Thế giới Cực Lạc là thành tựu của bốn nguyện công đức, thế giới này từ đâu mà có? Bốn nguyện công đức 48 nguyện thành tựu mà có, không có ai thiết kế, không có ai thi công. Từ trong tự tánh mà phát hiện ra. Quý vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong mỗi mỗi sự lý hình tướng, đều có thể lãnh hội được bốn nguyện công đức oai thần của Di Đà, đều có thể lãnh hội được,

nguyện nguyện đều thực tế, nguyện nguyện đều là tiếp dẫn mười phương thế giới những chúng sanh niệm Phật vãng sanh Phật quốc. Phật đến tiếp dẫn, đầu tiên phóng quang, Phật chưa tiếp xúc đến quý vị, Phật quang đã tiếp xúc đến rồi. Phóng quang này là gia trì, từ bi gia hộ. Công phu của chúng ta chưa niệm đến sự nhất tâm bất loạn, chỉ niệm đến công phu thành phiền. Nhưng Phật quang vừa chiếu, công phu nâng cao gặp bội. Từ công phu thành phiền liền nâng cao đến sự nhất tâm bất loạn. Tùy theo công của quý vị sâu cạn mà phẩm vị khác nhau. Tam bối cửu phẩm là phần lớn, phần nhỏ thì không thể nói không thể nói rồi, rất là nhiều. Đến Thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, viên thành Phật đạo, thời gian bao lâu? Thật sự mà nói là không nhất định. Thực sự Phật không có pháp nhất định nào để nói, hoàn toàn do nơi sâu cạn của linh tánh chính mình. Người linh tánh sâu thì thành tựu nhanh, người linh tánh cạn độn thì thành tựu chậm. Bất luận là nhanh hay chậm, Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không thoái chuyển. Chỉ là hướng thượng đi lên. Tốc độ tiến bộ đi lên mọi người đều khác nhau. Người người cuối cùng đều đến Như Lai địa, đều có thể chứng đắc quả vị Diệu giác. Đạo lý này rất sâu, cũng rất phức tạp. Cho nên thực sự nghe hiểu được, cũng không phải là việc dễ dàng. Người nghe hiểu được, chúng ta biết thiện căn kiếp trước sâu dày, ngay trong đời này họ mới có năng lực thọ trì như vậy. Kiếp trước thiện căn mỏng, trong đời này sẽ rất khó khăn. Tuy có khó khăn, thực sự nghe hiểu được, thực sự hiểu rõ ràng rồi, hạ quyết tâm đoạn ác tu thiện đồng mãnh tinh tấn, có thể bù đắp lại những thiếu sót trong đời quá khứ, điều này rất đáng quý, nhưng là làm được, chẳng phải không làm được, cơ hội gặp được rồi, nếu như thiện căn quá mỏng, luống qua phải chẳng là đáng tiếc quá? Sự việc này chúng ta nghĩ đến rồi. Phật Bồ Tát đã sớm nghĩ đến rồi.

Cho nên lão tổ tông có câu: “cần năng bỏ chuyết”, chuyết là góc nghếch. Góc nghếch không sợ, chỉ cần quý vị siêng năng, quý vị thực sự chịu làm, có thể bù đắp điểm góc nghếch của quý vị. Quý vị vẫn sẽ được đến thành tựu viên mãn. Điểm này không thể nghĩ bàn. Cho nên lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn. Sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Vì sao vậy? Quý vị không hoài nghi. Hoài nghi đáng sợ nhất là vào một niệm lúc lâm chung. Vừa có hoài nghi liền vào cõi súc sanh, đáng sợ biết bao! Làm rõ ràng rồi, không đến nỗi hoài nghi. Góc hoài nghi đã nhỏ lên được rồi. Phật chắc chắn đến tiếp dẫn. Có người đến hỏi, nếu như lúc lâm chung, Quan Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn A Di Đà Phật không đến, có thể đi theo ngài không? Có thể. Vì sao vậy? Bồ Tát Quán Âm là một trong ba vị của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn cũng có thể, nhưng nếu chúng ta không đi theo họ, đợi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến hay không? Đến, nhất định đến. Vì sao vậy? là bản nguyện của Ngài. Thấy Bồ Tát Quán Âm cũng đừng lo lắng, đợi một lúc A Di Đà Phật liền đến, vừa nhìn thấy đã đi theo Bồ Tát Quán Âm rồi, cũng không sai, phẩm vị phải thấp xuống một chút, quý vị đợi một chút, Quan Âm Thế Chí đều đến rồi. Phẩm vị của quý vị chắc chắn cao hơn một chút. Vì sao vậy? Quý vị có định công, quý vị có kiên nhẫn. Đây chính là y cứ lý luận để quý vị nâng cao phẩm vị.

Quý vị giữ được nhất tâm bất loạn, danh hiệu Phật niệm niệm liên tục, trong đó không có tạp niệm xen lẫn vào, giữ được công phu này là được. Từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, đây là điều chắc chắn. Lúc Phật quang chiếu đến quý vị chính là đang gia trì quý vị, làm cho công lực của quý vị tăng lên bội phần. Nếu như công phu của bản thân chúng ta chỉ là công phu thành phiền, Phật vừa gia trì liền được sự nhất tâm bất loạn. Quý vị đã niệm đến sự nhất tâm bất loạn. Lâm chung Phật quang vừa chiếu, quý vị liền trở thành lý nhất tâm bất loạn. Những điều này đều là sự thật.

Cho nên sự gia trì của Phật và công phu tu tập của bản thân quý vị trở thành tỷ lệ thuận. Quý vị có được một phần công lực, Phật gia trì một phần, quý vị có mười phần công lực, Phật gia trì quý vị mười phần. Nói tóm lại, công phu thực sự đều ở nơi buông bỏ. Quý vị chưa buông bỏ là không được. Quý vị không buông bỏ được thì Phật quang chiếu soi không đến quý vị. Cho nên trong cuộc sống hằng ngày, ra sức buông bỏ, tuyệt đối chính xác, làm cho thân tâm sạch sẽ, không nên có mảy may ô nhiễm, quý vị mới có được thành tựu, sợ nhất là nhiễm ô. Ngoài danh hiệu Phật ra, tất cả những ý niệm đều là ô nhiễm, hoàng pháp lợi sanh vẫn là ô nhiễm. Trong nhiễm ô có chánh có tà, có thiện có ác, tốt nhất là hết thầy buông bỏ, không còn một chút nhiễm ô nào, vậy mới cao!

Thấy Phật, Phật quang soi chiếu chắc chắn vãng sanh, mảy may nghi hoặc đều không còn nữa, sanh đến Thế giới Cực Lạc thẳng lên bất thoái. Cho dù là người vào cõi Phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây phương Cực Lạc, bản nguyện oai thần của Phật gia trì quý vị. Quý vị liền đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát là tam bất thoái, quý vị đều chứng được rồi, quý vị đạt được quý vị không phải chứng được, chứng được là của bản thân quý vị, đây là gì? Phật A Di Đà cho quý vị, làm cho trí tuệ thần thông đạo lực của bản thân quý vị tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là điều vĩ đại! Tin tức này mười phương thế giới không có, chỉ có Thế giới Cực Lạc có. Đây là điều vì sao Chư Phật Như Lai khuyên quý vị đến Thế giới Cực Lạc, vì quá tốt. Thế giới này không nên lưu luyến nữa. Sinh đến Thế giới Cực Lạc là viên sanh tứ độ. Viên là viên mãn, chúng ta vãng sanh nhất định vãng sanh cõi phạm thánh đồng cư. Vì sao vậy? Vì chúng ta chưa đoạn được phiền não. Ngày nay chúng ta phiền não chỉ là có khả năng thì đề nén nó, chưa đoạn được, đây là sự thật không phải giả dối. Đến Thế giới Cực Lạc toàn nhờ vào Phật lực gia trì, lại thêm làm cho bản thân được lên cao tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát được đại tự tại. Ở nơi chúng ta mà nói giống như thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đạt được cảnh giới này, A Duy Việt Trí Bồ Tát là cảnh giới này vậy. Cho nên Phật lực vừa gia trì cũng giống như trí tuệ khai mở rồi, năng lực khôi phục rồi, tam minh lục thông đều xuất hiện. Liền có năng lực cùng với khắp cả pháp giới hư không giới những chúng sanh hữu duyên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Tác dụng đó cũng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, đây là sự nghiệp của Pháp

thân Bồ Tát trong Cõi Thật báo trang nghiêm, là Phật sự trong cảnh giới đó. Họ hiện thân, không có đến đi. Không có đến đi chính là không có không gian. Đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận, đây là không có không gian. Thời gian, không gian đều không tồn tại. Ở cõi đồng cư tương đồng với cõi phương tiện, cũng tương đồng với Cõi Thật báo, đây còn thêm một cõi là tứ độ, thêm một cõi thường tịch quang. Đối với Thường tịch quang chư Bồ Tát càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng thấu đáo. Chỉ cần tập khí vô thi vô minh đoạn tận, họ tự nhiên vào cõi Thường tịch quang, rớt ráo Niết bàn, Niết bàn chính là Thường tịch quang, Niết bàn chính là tự tánh, Niết bàn chính là thật tướng.

Nên Phật từ bi chỉ dạy “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”, quý vị muốn nhanh chóng thành Phật, chính là hai câu nói này. Chỉ cần thực sự niệm Phật không ngừng, niệm niệm không gián đoạn, quý vị liền có thể chứng đắc rất nhanh. “Tiệp” là mau lẹ nhanh chóng, lại như tiệp kính, chỉ cho con đường tắt, con đường đi gần nhất. Là nói phương pháp trì danh niệm Phật cho đến con đường tắt để tu hành.

Trong tất cả các pháp, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật pháp, vô lượng pháp môn chỉ có pháp môn này là con đường tắt. Chỉ có một pháp này, chúng ta trong đời này nhất định thành tựu. Những pháp môn khác thì không nhất định. Người thông minh đều muốn đi con đường tắt. Con đường tắt đi nhanh, một đời thành tựu viên mãn. “Chân thật trì niệm sẽ đắc đạo nhanh chóng”. Then chốt trong câu này chính là chân thật. Chân thật rất khó được, chân thật đáng quý quá.

Trong lịch sử, hai ngàn năm trở lại đây, niệm Phật vãng sanh chính là đắc đạo. Họ vãng sanh thành Phật, rất hi hữu, thực sự không thể nghĩ bàn. Nhân số rất nhiều, chúng ta tính toán một cách chặt chẽ nhất, nghiêm túc nhất thì cũng vượt qua 100.000 người. Trong 1700 năm này, những pháp môn khác không có nhiều như vậy, không có dễ dàng như vậy. Cho nên đây là con đường tắt của việc tu hành.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị”, tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Đây là điều trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói. Chúng ta niệm Phật chính là tâm làm, tâm vốn là Phật, tâm này là chân tâm. Hiện tại lại niệm Phật chính là quý vị đang làm Phật. Bởi vì trong thức A lại da của mỗi chúng sanh đều đầy đủ chủng tử của mười pháp giới. Vậy thì đời sau ta đi đến pháp giới nào, không cần hỏi người khác, người khác không biết, hỏi bản thân, bản thân rõ ràng thấu suốt, biết rõ ràng mình sẽ đi đến đâu. Nhân trong mười pháp giới chúng ta đều đã rõ ràng rồi, niệm Phật thì đi làm Phật, niệm Bồ Tát học Bồ Tát, quý vị đến pháp giới Bồ Tát rồi; niệm La hán, niệm Tịnh Độ, niệm thần thông, thì đến pháp giới của Thanh văn, Duyên giác. Niệm thiên, niệm giới thì đến cõi trời Dục giới. Nếu như tu thiền định, thì đến cõi trời sắc giới, cõi tứ thiên bát định. Niệm tham, hiện tại thế giới này người niệm tham rất nhiều. Tham mà không chán, lòng tham không đáy, tất cả đều không quan tâm nữa, tâm tham

đang tăng trưởng. Quả báo ở đâu? Trong cõi nga quý, tạt đồ, sân nhuế, là cõi địa ngục; ngu si cõi súc sanh. Cho nên tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo của lục đạo luân hồi liền xuất hiện. Sự việc này rất đáng sợ. Không nên cho rằng những thứ này là giả, như vậy thì quý vị đã chịu thiệt nhiều rồi, quý vị mắc lừa lớn quá rồi. Trong cuộc đời này có thể thoát sanh tử, có thể làm Phật, lại đi làm những việc lục đạo luân hồi. Đây gọi là tự làm tự chịu.

Dưới đây nói “quả giác nhân tâm, cố đắc đạo tiếp”. Phật A Di Đà là quả giác, đại giác rất rạo viên mãn. Tôi hiện nay dùng điều này để làm nhân tu hành của tôi. Quả giác của Như Lai làm nhân tâm hiện nay của tôi. Thành tựu này vô cùng nhanh chóng. Cũng chính là năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi đổi tâm, đem tâm của bản thân chúng tôi, những vọng tưởng tạp niệm lung tung trong tâm, tất cả đều buông bỏ, đem rửa tâm cho sạch sẽ, mời Phật A Di Đà đi vào, chính là ý nghĩa này, quả giác nhân tâm.

A Di Đà Phật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng trung là vô lượng giác. “A” dịch thành vô, “Di Đà” dịch thành lượng, “Phật” dịch thành giác. Chúng ta nên biết vậy, không nên hiểu sai mất. Pháp môn này thù thắng biết bao, quả giác nhân tâm. Cho nên Ngài thành tựu nhanh như vậy, một đời liền được viên mãn.

Nhân duy chỉ cho pháp trì danh niệm Phật, là gốc của đại nguyện Di Đà. Dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt của những đường tắt. Thật sự mà nói thật hiếm có vậy. Có được pháp môn này, thực sự có được, quý vị phải buông bỏ tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quý vị thực sự đạt được rồi, thực sự thành tựu rồi. Nếu như có được rồi mà vẫn muốn có thêm những thứ khác, vậy là quý vị hoàn toàn sai rồi. Trong đây phải nói là thuần, phải nói là tịnh. Không thể có một chút xen tạp nào, không thể có một chút nhiễm ô nào, ngay trong đời này quý vị đã thành tựu viên mãn rồi. Cho nên nếu chưa làm rõ ràng, chưa hiểu thấu đáo, thì khó! Vì sao vậy? Phật nói rồi, Thiện Đạo đại sư cũng nói rồi, pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Vì sao hiện tại người niệm Phật nhiều như vậy, người vãng sanh lại rất ít? Năm xưa thầy Lý ở Đài Trung thường công khai nói rằng: Thầy không nói người khác, nói những liên hữu của Đài trung Liên xã chúng ta, trong một vạn người, đều là người niệm Phật, có thể vãng sanh chỉ năm ba người mà thôi, ba phần vạn, năm phần vạn mà thôi. Vì sao lại ít như vậy? Vì đạo lý và chân tướng sự thật họ chưa làm cho rõ ràng.

Tôi ở Đài trung tôi rất cảm thán, thầy giáo không chuyên, làm sự nghiệp quá nhiều, quá tạp, thầy rất là mệt, tôi thường thường nghĩ đến thầy vì sao không buông bỏ tất cả xuống, giống như đại sư Huệ Viễn vậy, chỉ một niệm Phật đường, không có việc gì khác. Thầy ở Đài trung, tùy duyên! Có người đem tiền đến đưa cho thầy nói chúng ta xây một viện dưỡng lão được không? Thầy nói là việc tốt, mời thầy làm tổng giám đốc, phải chăm sóc viện dưỡng lão. Có tiền nữa, nhi đồng cũng muốn dạy, chúng ta

xây một trường mẫu giáo được không? Xây hai trường mẫu giáo, mở một bệnh viện Bồ đề. Còn mở một thư viện Từ Quang. Nhiều nơi như vậy ngày ngày phải chạy quanh, sẽ không an tĩnh được. Nghĩ lại xem vẫn là Huệ Viễn đại sư thông minh, chỉ một niệm Phật đường thôi, không có thứ gì nữa. Hơn nữa đồng tu cũng không nhiều như vậy, cũng không tạp như vậy. Người trong Niệm Phật đường của đại sư Huệ Viễn chỉ 123 người, nơi Ngài ở chúng tôi đã đi qua, Niệm Phật đường Đông Lâm ở Lô sơ Giang Tây, hiện tại là chùa Đông Lâm, suối hồ bao quanh. Người trong niệm Phật đường không xuống núi, đều ở tại đó vắng sanh. Thực sự người người đều vắng sanh, thù thắng vô cùng. Là đạo tràng số một của Tịnh Tông Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn được xưng là sơ tổ của tông Tịnh Độ Trung Quốc.

Chúng ta nói đến sơ tổ, sơ tổ rất nhiều. Ở trong tiếp yếu tịnh tu của lão cư sĩ Hạ Liên Cư xưng Bồ Tát Đại Thế Chí là sơ tổ Tịnh Tông, không sai, lời ông giảng rất chính xác, Bồ Tát Đại Thế Chí là Sơ tổ ở đâu? Sơ tổ của Tịnh Tông trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho chúng ta lập tức liên tưởng đến Bồ Tát Phổ Hiền là sơ tổ, Ngài là Sơ tổ ở đâu? Là sơ tổ ở thế giới Ta bà. Quý vị xem trên hội Hoa Nghiêm đến cuối cùng, Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng mười đại nguyện vương quy về Cực lạc. Ngài là sơ tổ của thế giới Ta bà. Đại sư Huệ Viễn là sơ tổ của Trung Quốc.

Tôi lúc đó đang ở nước Mỹ, Hoàng Niệm Tổ nói đùa với tôi, ông nói: pháp sư Tịnh Không à, Ngài làm sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ, tôi không làm sơ tổ, tôi chạy mất, tôi ra đi rồi. Cho nên sơ tổ chúng ta ít nhất cũng nên hiểu, ba vị: Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Phổ Hiền, đại sư Huệ Viễn. Tổ sư của Tịnh Tông đích thực là hậu nhân chọn ra, tông Tịnh Độ không có truyền thừa, không có truyền lại từng đời từng đời, không có. Quý vị tu rất tốt, quý vị vắng sanh rồi, hậu nhân cho rằng quý vị ở thời đại đó đối với Tịnh Tông có những công hiến lớn nhất, cho nên họ là dân chọn, họ không phải là cha truyền con nối. Bất cứ tông phái nào đều là đời này truyền tiếp qua đời khác, chỉ có Tịnh Tông không có. Tông Tịnh Độ là dân chủ. Pháp môn này trì danh niệm Phật, là bốn nguyện trong 48 nguyện, cho nên ở Nhật bản có tông Bốn nguyện niệm Phật. 48 nguyện họ sẽ phụng hành nguyện thứ 18, những nguyện khác họ đều không cần. Vậy có như pháp hay không? Không như pháp. Vì sao vậy? 48 nguyện, nguyện nguyện đều nhiếp tất cả các nguyện khác. Trong mỗi một nguyện đều có 48 nguyện, vậy là đúng rồi. Dem cô lập nguyện thứ 18 rồi, ngoài ra đều không học nữa, điều này không như pháp. Vì thế lão cư sĩ Hạ Liên Cư khởi xướng Tịnh Tông học hội, điều này tôi rất tán thành. Vì sao vậy? Hiện đại hóa. Nói Liên Xã, nói niệm Phật đường, đó đều là những thứ ngày xưa, hiện tại người ta gọi là mê tín, gọi là tôn giáo, cho nên Hạ Liên Cư nghĩ ra danh xưng này, hiện đại hóa nó lên. Nơi tu học gọi là học hội, Tịnh Tông học hội, Thiên Thai tông học hội, Hoa Nghiêm học hội, dùng từ này hay. Học hội là đạo tràng tu học. Chuyên môn về nghiên cứu kinh giáo thì gọi là học viện. Ở Úc châu chúng ta có một học hội, có một học viện – giải, hạnh hai môn.

Học viện chú trọng học tập kinh điển, học hội chú trọng công phu niệm Phật, chủ yếu chính là Niệm Phật đường. Ngày xưa trong Niệm Phật đường không giảng kinh, vì sao vậy? giảng kinh theo hướng khác, nhiều loạn sự tịnh tu của mọi người, nên không giảng. Tu Tịnh Tông, nghiên cứu kinh giáo trước, có tín tâm rồi, có nguyện tâm rồi, kinh giáo liền để qua một bên, không cần nữa, chuyên niệm A Di Đà Phật là được. Tác dụng của kinh điển giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tín này rất quan trọng. Vì sao lại bán tín bán nghi, tín tâm không thể kiên quyết? Đối với giáo lý không thấu triệt. Đối với chân tướng sự thật không hiểu được. Cho nên tín nguyện đều không kiên cố. Tín nguyện thực sự kiên cố, có lý gì lại không được vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 587